

Bản án số: 112/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/10/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Trần Thị Tuyết Mai;

2/- Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhân – *Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trà My – *Kiểm sát viên.*

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 221/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: chị Nguyễn Bích T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/- Bị đơn: anh Châu Quốc H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chị T và anh H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Bích T trình bày: chị và anh Châu Quốc H sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cự cãi do anh H ghen tuông, vợ chồng không đồng quan điểm và ly thân nhau từ đó đến nay.

Nhận thấy cuộc hôn nhân không hạnh phúc, không hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Giữa chị và anh H có 02 con chung tên Châu Quốc K1 sinh ngày 11/01/2007 hiện đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng, Châu Nguyễn Quốc K2 sinh ngày 02/05/2011 hiện đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi Châu Nguyễn Quốc K2, không yêu cầu anh H cấp dưỡng; đồng ý giao cháu Châu Quốc Kha cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi cháu K1.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Châu Quốc H không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ.

* Tại phiên tòa:

- Chị T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh H vắng mặt không lý do.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử n H định:

[1]. Về tố tụng:

Chị T là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T.

Anh H là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2]. Giữa chị Nguyễn Bích T và anh Châu Quốc H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 12/9/2006 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Thấy rằng:

- Theo đơn khởi kiện của chị T xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2019 do thường xuyên cãi vã nhau do bất đồng quan điểm, anh H thường hay ghen tuông nên anh, chị ly thân nhau cho đến nay không hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án chấp nhận cho chị được ly hôn với anh H;

- Anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị T và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án chứng tỏ anh H không còn quan tâm đến tình trạng hôn nhân giữa anh và chị T và đồng tình với lời trình bày của chị T về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng.

- Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh H.

[3]. Giữa chị T và anh H có 02 con chung: Cháu Châu Quốc Kha hiện đang sống chung với anh H, Tòa án triệu tập anh H và cháu Kha nhưng cả hai vắng mặt nên không lấy lời khai của cháu Kha được, anh H không có văn bản thể hiện ý kiến gì về việc nuôi con chung; cháu Châu Nguyễn Quốc KH có bản tự khai thể hiện nguyện vọng được sống chung với chị T.

Hội đồng xét xử thấy rằng: cháu K1 đang sống ổn định với anh H còn cháu K2 đang sống ổn định với chị T, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu nên áp dụng Điều

81 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu K1 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu K2 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Nghĩa vụ cấp dưỡng:

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H không có yêu cầu chị T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị T không yêu cầu giải quyết.

[6]. Về án phí:

Chị T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Bích T được ly hôn với anh Châu Quốc H.
2. Con chung:
 - Giao 01 con chung tên Châu Nguyễn Quốc K2 sinh ngày 02/05/2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.
 - Ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.
 - Giao 01 con chung tên Châu Quốc K1 sinh ngày 11/01/2007 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H không có yêu cầu chị T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Anh H và chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 02401 ngày 07/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị T không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị T và anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- UBND xã Mỹ Thạnh, H. Thủ Thừa, Long An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa